TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày: 19-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Dình

Ông Đinh Ngọc Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Duy, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1984; nơi sinh: Long An; nơi cư trú: Số A, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q và bà Trương Thị Kim P; có vợ tên Lê Thị Thy Â và có 01 người con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/9/2024 đến nay, tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1956. Địa chỉ: Số A, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

2. Ông Lê Văn N, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số B, ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Ông Phạm Thế H, sinh năm 1965. Địa chỉ: Số A, ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Bà Cao Thị Hoa L, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

5. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1964. Địa chỉ: Số B, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

6. Bà Huỳnh Thị P1, sinh năm 1960. Địa chỉ: Số A, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1977 (có mặt);

2. Ông Hồ Văn B1, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số C, khu phố B, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

3. Ông Võ Văn H2, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số I, ấp G, xã V, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

4. Bà Lê Thị Thy Â, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

5. Bà Phạm Thị Ngọc H3, sinh năm 1992 (vắng mặt).

6. Ông Phan Thanh B2, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

7. Bà Trần Thị H4, sinh năm 1970. Địa chỉ: Số A, ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

8. Ông Nguyễn Hải Q1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

Hiện đang tạm trú: nhà trọ C, ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

9. Bà Huỳnh Thị L2, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã A, huyện C, tỉnh Long An (có mặt).

10. Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/8/2024 đến ngày 26/9/2024, Nguyễn

Hoàng D đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn các xã A, T, Thanh Phú L3, huyện C, tỉnh Long An như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ ngày 06/8/2024, Nguyễn Hoàng D điều khiển xe Dream không rõ biển số, mượn của bà Trần Thị H4 (chủ tiệm cầm đồ), đến trước nhà ông Nguyễn Văn B, ấp C, xã A, huyện C; D leo hàng rào vào sân nhà ông B, lấy nhiều cuộn dây điện loại dây đồng đôi mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi VCmd-2 x 1.5mm (2x30/0.25) để trong kết nhựa vuông đặt trên sân gạch trước nhà. D chở dây điện trộm đến vựa ve chai của bà Nguyễn Thị Thu H1 và ông Hồ Văn B1 bán được 125,6kg. D tiếp tục đến nhà ông B lấy trộm số dây điện còn lại đem đến vựa ve chai của ông B1 và bà H1 bán được 64kg và gửi bà H1 08kg dây điện. Tổng cộng D trộm cắp của ông B 197,6kg dây điện, đã bán 189,6kg dây điện, giá 100.000 đồng/kg thành tiền 18.960.000 đồng, số dây điện này bà H1 đã bán cho người khác không rõ họ tên, địa chỉ.

Tại bản kết luận định giá số 62/KL-HĐĐG ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận (tài sản của bị hại Nguyễn Văn B):189,6kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2 x 1.5mm (2x30/0.25) đã qua sử dụng có giá trị định giá là 80.000 đồng/1kg x 189,6kg = 15.168.000 đồng; 08kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2 x 1.5mm (2x30/0.25) đã qua sử dụng có giá trị định giá là 80.000 đồng/1kg x 08kg = 640.000 đồng, tổng cộng là 15.808.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 08/8/2024, Nguyễn Hoàng D điều khiển xe Dream không rõ biển số mượn của bà Trần Thị H4 đến trước nhà ông Lê Văn N, ấp C, xã A, huyện C, D đậu xe ở ngoài bờ ruộng rồi leo rào vào trong, D đi đến nhà tiền chế bên hông nhà lấy trộm 01 bao dây điện lõi đồng hiệu Cadivi VCmd-2 x 1.5mm (2x30/0.25) bỏ qua hàng rào rồi leo hàng rào ra ngoài để bao dây điện lên xe chở đến vựa ve chai của bà H1 và ông B1 bán được 21kg, giá 85.000 đồng/kg thành tiền 1.785.000 đồng, D tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản luận định giá số 61/KL-HĐĐG ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận (tài sản của bị hại Lê Văn N): 21kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2 x 1.5mm (2x30/0.25) đã qua sử dụng có giá trị định giá là 80.000 đồng/1kg x 21kg = 1.680.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 11/8/2024, Nguyễn Hoàng D điều khiển xe mô tô Wave đỏ biển số 63S2-3824 của bà Trần Thị H4 đến nhà bà Phạm Thị Ngọc H3, ấp Đ, xã A, huyện C. Duyên đậu xe mô tô ở chòi thanh long cách nhà bà H3 khoảng 10m rồi đi bộ vào vườn thanh long mở cửa rào phía sau nhà đi vào hàng tư nhà, D lấy 03 bao thức ăn chứa dây điện của ông Phạm Thế H gửi ở nhà H3, gồm: 400m dây điện lõi đồng, loại dây đôi mềm, vỏ màu xanh hiệu Thanhcong VCmd 2 x 1,5 (2x30/0.25); 450m dây điện lõi đồng, loại dây đôi mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi VCmd 2 x 1,5 (2x30/0.25); 300m dây điện lõi đồng, loại dây đôi mềm, vỏ màu xanh hiệu Vithaico VCmd 2 x 1,5 (2x30/0.25); 48m dây điện lõi đồng, loại dây đôi mềm, vỏ màu vàng hiệu Cadivi VCmd 2 x 1 (2x32/0.2), tổng cộng là

1.198m. D lấy 03 bao dây điện ra để ở cổng sau nhà H3 (lấy trộm 03 lần, mỗi lần 01 bao). Lúc này, D ra chỗ đậu xe thì gặp Công an xã A, huyện C đang đứng ở chòi thanh long yêu cầu kiểm tra, D bỏ chạy vào vườn thanh long ra cổng sau nhà H3 lấy 03 bao dây điện vừa trộm được giấu 02 bao vào gốc thanh long, 01 bao bỏ đầu mương vuông ruộng thanh long kế bên rồi chạy bộ về nhà bà L2 tắm thay áo quần rồi mượn xe Wave đỏ Trung Quốc biển số 62M5-2540 của bà L2 bỏ trốn đến nhà T, ấp C, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai ở cùng bạn tên Nguyễn Hải Q1.

Tại bản kết luận định giá số 41/KL-HĐĐG ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận (tài sản của bị hại Phạm Thế H): 400m dây điện lõi đồng, dây đôi mềm, loại Thanhcong VCmd 2 x 1,5 (2x30/0.25) đã qua sử dụng có giá trị quy đổi là 0,044kg/m x 400m = 17,6kg có giá trị định giá là 80.000 đồng/kg x 17,6kg = 1.408.000 đồng; 300m dây điện lõi đồng, dây đôi mềm, loại Vithaico VCmd 2 x 1,5 (2 x 30/0.25) đã qua sử dụng có giá trị quy đổi là 0,044kg/m x 300m = 13,2kg có giá trị định giá là 80.000 đồng/kg x 13,2kg = 1.056.000 đồng; 450m dây điện lõi đồng, dây đôi mềm, loại Cadivi VCmd 2 x 1,5 (2 x 30/0.25) đã qua sử dụng có giá trị quy đổi là 0,044kg/m x 450m = 19,8kg có giá trị định giá là 80.000 đồng/kg x 19,8kg = 1.584.000 đồng; 48m dây điện lõi đồng, dây đôi mềm, loại Cadivi VCmd 2 x 1 (2 x 32/0.2) đã qua sử dụng có giá trị quy đổi là 0,034kg/m x 48m = 1,632kg có giá trị định giá là 80.000 đồng/kg x 1,632kg = 130.560 đồng, tổng cộng 4.178.560 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ ngày 16/9/2024, Nguyễn Hoàng D điều khiển xe mô tô Dream biển số 60C2-118.51 của ông Nguyễn Hải Q1 từ nhà trọ C (huyện N, tỉnh đồng Nai) về huyện C, tỉnh Long An đến quán cà phê của bà Phạm Thị B3. Đến khoảng 01 giờ ngày 17/9/2024, D điều khiển xe mô tô Dream biển số 60C2-118.51 đến gần nhà bà Cao Thị Hoa L dựng xe ngoài đường đi vào phía sau nhà bà L, thuộc ấp B, xã T, huyện C leo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong, D lấy 03 bao dây điện lõi đồng, vỏ màu xanh và màu vàng hiệu Cadivi VCmd-2x1.5 mm (2x30/0.25), nặng 61kg để bên trong chuồng heo, chuyển ra xe rồi chở đến giấu tại khu đất trống gần Ủy ban nhân dân xã V, huyện C. Khoảng 05 giờ cùng ngày, D chở 03 bao dây điện bán cho ông Võ Văn H2, địa chỉ số I, Ấp G, xã V, huyện C được 61kg, giá 110.000 đồng/kg, thành tiền 6.710.000 đồng, D tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản luận định giá số 65/KL-HĐĐG ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận (tài sản của bị hại Cao Thị Hoa L): 61kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2x1.5 mm (2x30/0.25), đã qua sử dụng có giá trị định giá là 80.000 đồng/1kg x 61kg = 4.880.000 đồng.

Vụ thứ năm: Ngày 23/9/2024, Nguyễn Hoàng D điều khiển xe mô tô Dream biển số 60C2-118.51 của ông Nguyễn Hải Q1 từ nhà trọ C (huyện N) về huyện C, đến quán cà phê của bà Phạm Thị B3. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/9/2024, D đi đến trước nhà bà Nguyễn Thị L1, thuộc ấp B, xã T, huyện C hái rau muống, sau đó đi ra phía sau nhà bà L1 thì phát hiện nhiều bao dây điện chất ở cửa sau nhà. D đem rau muống về quán để trên bàn rồi đi ra phía sau nhà bà L1 lấy trộm 04 bao

dây điện lõi đồng hiệu Cadivi VCmd-2x1.5 mm (2x30/0.25), gồm: 01 bao nặng 25kg, 01 bao nặng 26kg, 01 bao nặng 27kg, một bao nặng 29kg bỏ 04 bao ra phía sau nhà cách nơi để dây điện khoảng 3 đến 4m. D tiếp tục ôm 01 bao dây điện 25kg trộm được định đi qua quán cà phê thì bị Nguyễn Thị P2 là em ruột của bà L1 phát hiện hỏi ôm gì vậy, D trả lời ôm bao phân dê. D chất bao dây điện lên xe rồi chở đi bán cho ông Võ Văn H2 được 25kg, giá 110.000 đồng/kg với số tiền 2.700.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản luận định giá số 64/KL-HĐĐG ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận (tài sản của bị hại Nguyễn Thị L1): 82kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2x1.5 mm (2x30/0.25), đã qua sử dụng có giá trị định giá là 80.000 đồng/kg x 82kg = 6.560.000 đồng; 25kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2x1.5 mm (2x30/0.25), đã qua sử dụng có giá trị định giá là 80.000 đồng/kg x 25kg = 2.000.000 đồng, tổng cộng là 8.560.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 00 giờ ngày 26/9/2024, D điều khiển xe mô tô biển số 60C2-118.51 của Nguyễn Hải Q1 đến nhà bà Huỳnh Thị P1, thuộc ấp B, xã T, huyện C. D đậu xe ngoài bờ ruộng rồi đi xuống vườn thanh long vào nhà tiền chế phát hiện 02 cần xé đựng dây điện lõi đồng, hiệu Cadivi VCmd-2x1.5 mm (2x30/0.25), D lấy trộm dây điện ra chỗ xe đậu và lấy bao đựng phân gà ở gốc thanh long bỏ dây điện vào 04 bao rồi để lên xe chở 04 bao dây điện vừa trộm được lên xe rồi chở về khu đất trống thuộc ấp A, xã H, huyện C cất giấu. Sau đó D chở 04 bao dây điện bán cho ông H2 được 147kg, giá 110.000kg/kg thành tiền là 16.170.000 đồng, tiêu xài cá nhân, còn lại 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 63/KL-HĐĐG ngày 11/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận (tài sản của bị hại Huỳnh Thị P1): 147kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2x1.5 mm (2x30/0.25), đã qua sử dụng có giá trị định giá là 80.000 đồng/kg x 147kg = 11.760.000 đồng.

Đồ vật, tài liệu thu, tạm giữ gồm: Xe mô tô Wave đỏ biển số 63S2-3824 của bà Trần Thị H4; Xe mô tô Dream biển số 60C2-118.51 của ông Nguyễn Hải Q1; 01 đôi dép màu đỏ hiệu Nike; 01 đèn đội đầu màu đen; 01 áo thun màu trắng, xanh, cổ đen của Nguyễn Hoàng D; 01 cờ lê số 14&17; 01 kìm cắt có lưỡi bằng kim loại dài 07cm, cán màu đỏ đen dài 11 cm, trên cán có dòng chữ Meanfast; 01 Remote mô tưa bơm nước màu trắng hiệu Honest của ông Phạm Thế H; 291,95m dây điện đồng, loại dây đôi, vỏ màu xanh hiệu Thanhcong 1.5; 300,75m dây điện đồng, loại dây đôi, vỏ màu xanh hiệu Cadivi 1.5; 222,52m dây điện đồng, loại dây đôi, vỏ màu xanh hiệu Vithaico 1.5; 46,58m dây điện đồng, loại dây đôi, vỏ màu trắng hiệu Cadivi 1.5; 27,5m dây điện đồng, loại dây đôi, vỏ màu vàng hiệu Cadivi 1.0 của ông Phạm Thế H; 08kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2 x 1.5mm (2x30/0.25) của ông Nguyễn Văn B, 147kg dây điện có vỏ nhựa màu xanh sọc trắng có dính nước sơn màu vàng của bà Huỳnh Thị P1; 25kg dây điện có vỏ màu xanh và màu vàng của bà Nguyễn Thị L1; 01 điện thoại di động Oppo màu trắng hồng; Số tiền 2.000.000 đồng của nguyễn

Hoàng D.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 15.168.000 đồng và bà Cao Thị Hoa L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.880.000 đồng. Các bị hại còn lại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSCT ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày bị bắt tạm giam.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có công việc làm ruộng, điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 15.168.000 đồng và bà Cao Thị Hoa L số tiền 4.880.000 đồng. Trong quá trình chuẩn bị xét xử gia đình bị cáo đã nộp số tiền khắc phục hậu quả bồi thường là 19.500.000 đồng, bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 548.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng D: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng hồng, bên trong có 02 sim số 0853.498788 và 0899.208.271.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đỏ hiệu Nike; 01 đèn đội đầu màu đen; 01 áo thun màu trắng, xanh, cổ đen.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, của Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với kết quả tranh luận tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích trộm tài sản tiêu xài cá nhân, từ ngày 06/8/2024 đến ngày 26/9/2024, Nguyễn Hoàng D đã thực hiện 06 lần hành vi trộm cắp tài sản là dây điện lõi đồng đã qua sử dụng trên địa bàn các xã A, Thanh Phú L3 và T, huyện C, tỉnh Long An với tổng tài sản trộm cắp có giá trị là 46.866.560 đồng, cụ thể:

Lần 1: Ngày 06/8/2024, trộm cắp 197,6kg dây điện trị giá 15.808.000 đồng của ông Nguyễn Văn B, tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Lần 2: Ngày 08/8/2024, trộm cắp 21kg dây điện trị giá 1.680.000 của ông Lê Văn N, tại ấp C, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Lần 3: Ngày 11/8/2024, trộm cắp 1.198 m dây điện trị giá 4.178.560 đồng của ông Phạm Thế H, tại ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Long An.

Lần 4: Ngày 17/9/2024, trộm cắp 61kg dây điện trị giá 4.880.000 đồng của bà Cao Thị Hoa L, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Lần 5: Ngày 24/9/2024, trộm cắp 107kg dây điện trị giá 8.560.000 đồng của bà Nguyễn Thị L1, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Lần 6: Ngày 26/9/2024, trộm cắp 147kg dây điện có giá trị 11.760.000 đồng của bà Huỳnh Thị P1, tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

Bị cáo là người thành niên có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã gây ra. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn

gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện hành vi phạm tội và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại, tự thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt của bị hại theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nghề nghiệp làm ruộng trong thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, không phải lấy các lần phạm tội là nguồn sinh sống chính nên bị cáo không phải phạm tội có tính chất chuyên nghiệp.

[4] Xét, bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên nên không có căn cứ được xét cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo cho thấy bị cáo có kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với bà Trần Thị H4 là người cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 63S2-3824 và ông Nguyễn Hải Q1 là người cho bị cáo mượn xe mô tô biển số 60C2-118.51; do bà H4, ông Q1 không biết D sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị Thu H1, ông Hồ Văn B1 và ông Võ Văn H2 khi mua dây điện không biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 15.168.000 đồng và bà Cao Thị Hoa L số tiền 4.880.000 đồng, các bị hại khác không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo đã tự nguyện nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Nguyễn Văn Bên B4 và bà Cao Thị Hoa L số tiền 19.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An nên được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo chi việc thi hành trách nhiệm dân sự; bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 548.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện C ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu những vật chứng sau: Trả cho bà Trần Thị H4 01 xe mô tô Wave đỏ biển số 63S2-3824; ông Nguyễn Hải Q1 xe mô tô Dream biển số 60C2-118.51; ông Phạm Thế H 01 cờ lê số 14&17; 01 kìm cắt có lưỡi bằng kim loại dài 07cm, cán màu đỏ đen dài 11 cm, trên cán có dòng chữ Meanfast; 01

Remote mô tưa bơm nước màu trắng hiệu Honest, 291,95m dây điện đồng, loại dây đôi, võ màu xanh hiệu Thanhcong 1.5; 300,75m dây điện đồng, loại dây đôi, võ màu xanh hiệu Cadivi 1.5; 222,52m dây điện đồng, loại dây đôi, võ màu xanh hiệu Vithaico 1.5; 46,58m dây điện đồng, loại dây đôi, võ màu trắng hiệu Cadivi 1.5; 27,5m dây điện đồng, loại dây đôi, võ màu vàng hiệu Cadivi 1.0; bà Huỳnh Thị P1 147kg dây điện có vỏ nhựa màu xanh sọc trắng có dính nước sơn màu vàng; bà Nguyễn Thị L1 25kg dây điện có vỏ màu xanh và màu vàng; ông Nguyễn Văn B 08kg dây điện lõi đồng, dây điện mềm, vỏ màu xanh hiệu Cadivi, loại VCmd-2 x 1.5mm (2x30/0.25), là phù hợp.

Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng D: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng hồng, bên trong có 02 sim số 0853.498788 và 0899.208.271.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đỏ hiệu Nike; 01 đèn đội đầu màu đen; 01 áo thun màu trắng, xanh, cổ đen của Nguyễn Hoàng D.

[9] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D với tội danh và mức án trên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm đối với phần trách nhiệm dân sự chưa nộp [(20.048.000 đồng - 19.500.000 đồng) = 548.000 đồng] theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 27/9/2024.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Hoàng D thời hạn 45 ngày, kể từ ngày xét xử sơ thẩm là ngày 19/02/2025 để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn B số tiền 15.168.000 đồng và bà Cao Thị Hoa L số tiền 4.880.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 19.500.000 đồng bị cáo Nguyễn Hoàng D nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An theo biên lai thu tiền số 0004495 ngày 17 tháng 02 năm 2025, để đảm bảo cho việc thi hành trách nhiệm dân sự của bị cáo Nguyễn Hoàng D khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về xử lý vật chứng:

Trả cho bị cáo Nguyễn Hoàng D: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng hồng và 02 sim số 0853.498.788 và 0899.208.271.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 2.000.000 đồng của Nguyễn Hoàng D.

Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi dép màu đỏ hiệu Nike; 01 đèn đội đầu màu đen; 01 áo thun màu trắng, xanh, cổ đen của Nguyễn Hoàng D.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004465 ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An, để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ-VKSCT ngày 21/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An; biên bản giao nhận vật chứng vụ án ngày 22/01/2025 giữa Công an huyện C, tỉnh Long An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo bản án 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Tòa án ND tỉnh;
- VKS ND tỉnh;
- VKS ND huyện C;
- Chi cục THA DS huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Lưu (hồ sơ, án văn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Ái Duy